

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 15-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Lý.
2. Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phan Thị L, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn S R, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- Bị đơn:

1. Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn S R, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Lý Thanh T, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Khóm A Th B, phường A L, thị xã H Ng, tỉnh Đồng Tháp, Chỗ ở hiện nay: Khóm 3, thị trấn S R, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Thanh T là chị Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1986, địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn S R, huyện T H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày: Vào ngày 10-10-2019 bà L có cho chị D và anh T vay số tiền là 20.000.000 đồng, tiếp đến ngày 08-11-2019 bà L có cho chị D và anh T vay số tiền là 20.000.000 đồng và đến ngày 02-11-2019 âm lịch (nhằm ngày 27-11-2019 dương lịch) bà L tiếp tục cho chị D và anh T vay số tiền là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng, các lần vay tiền trên thời hạn 01 tuần sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất, các lần vay trên đều có làm biên nhận do chị D viết và ký tên. Mục đích vay tiền của chị D và anh T sử dụng vào việc sửa ống nước. Đến thời gian trả nợ nhưng chị D và anh T không trả. Do đó, bà L có đến gặp anh T và chị D đòi số tiền trên, khi đó anh T hẹn 20 ngày nữa bán đất sẽ trả, nhưng sau đó vẫn không trả. Nên bà L tiếp tục đòi nợ chị D và anh T thì anh T nói đất bán không được, dì (bà L) có kêu ai mua dùm con đi, nhưng cũng không bán được. Khi đó, anh T có nói là do đang thừa kiện với bà Th lấy lại tài sản để bán trả lại cho dì (bà L) và đến nay vẫn không trả.

Nay bà Phan Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Thùy D và anh Lý Thanh T phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo văn bản ghi ý kiến đề ngày 28 tháng 7 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Phạm Thị Thùy D đồng thời chị D là người đại diện theo ủy quyền của anh Lý Thanh T trình bày: Qua yêu cầu của bà L, chị D thống nhất có thiếu tiền vay của bà L tổng cộng là 50.000.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng tiền góp, mỗi ngày góp 900.000 đồng thành 39 ngày, tổng cộng tiền là 35.100.000 đồng, còn 20.000.000 đồng tiền vay đóng lãi mỗi tháng là 3.000.000 đồng là 15%/01 tháng, nhưng chưa góp lần nào). Nên giữa chị D và bà L chốt nợ lại thì chị D còn thiếu tổng cộng là 50.000.000 đồng theo các biên nhận mà bà L cung cấp. Đồng thời chị D trình bày sau khi chị D bề nợ thì anh T có hứa trả số tiền trên cho bà L, nhưng do mà L làm đơn tố cáo anh T, nên anh T không đồng ý cùng trả số tiền trên cho bà L. Nay chị D đồng ý một mình trả số tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000 đồng cho bà L, không thống nhất cùng anh Lý Thanh T liên đới trả, vì chị D cho rằng khi vay tiền của bà L chỉ có một mình chị D vay và ký biên nhận và sử dụng cho cá nhân chị D, còn anh T không biết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các biên nhận ngày 10-10-2019; ngày 02-11-2019 âm lịch và ngày 08-11-2019 thì chị Phạm Thị Thùy D có vay số tiền 50.000.000 đồng của bà Phan Thị L là có thật, điều này được chị D thừa nhận và thống nhất một mình trả số tiền trên cho bà L, không tính lãi.

Xét thời điểm tháng 10 và tháng 11 năm 2019, chị D vay tiền của bà L thì quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D vẫn còn tồn tại, chị D không chứng minh được việc chị sử dụng số tiền vay vào mục đích tiêu xài cá nhân; sau khi bế nợ, chị D và anh T có gặp bà L hứa sẽ bán đất để trả nợ cho bà L. Như vậy, mặc nhiên anh T đồng ý khoản nợ mà chị D vay của bà L thì anh T, chị D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ chung cho bà L.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phan Thị L yêu cầu chị Phạm Thị Thùy D và anh Lý Thanh T phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000 đồng, không tính lãi. Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị Phạm Thị Thùy D thừa nhận có thiếu bà L tổng số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng và chị D có viết biên nhận là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*, nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu của bà Phan Thị L yêu cầu anh Lý Thanh T phải liên đới cùng chị Phạm Thị Thùy D trả số nợ trên. Còn anh Lý Thanh T không đồng ý cùng chị D liên đới trả số tiền trên cho bà L, vì cho rằng nợ này là nợ riêng của chị D và chị D cũng không đồng ý cùng anh T trả nợ cho bà L mà chị D chỉ đồng ý một mình trả nợ trên cho bà L, vì cho rằng tiền nợ này là nợ riêng và chị D vay tiền trên về sử dụng cho cá nhân của chị D. Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị D là người trực tiếp vay tiền của bà L và ký biên nhận nợ với bà L. Anh T không trực tiếp vay tiền của bà L, nhưng chị D trình bày sau khi vay tiền của bà L, chị D bế nợ khi đó chị D có nói với anh T biết việc chị D có thiếu số tiền nợ trên của bà L và anh T có đến gặp bà L hứa sẽ trả nợ cho bà L. Đồng thời, khi chị D vay tiền của bà L thì chị D và anh T vẫn trong thời kỳ hôn nhân và chị D không chứng minh được là sử dụng số tiền vay trên vào mục đích cá nhân của chị D.

Từ những phân tích trên: Nên buộc anh Lý Thanh T phải liên đới cùng chị Phạm Thị Thùy D trả cho bà Phan Thị L số tiền vay còn thiếu gốc là 50.000.000 đồng theo quy định tại Điều 103 và Điều 288 của Bộ luật dân sự.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự:

Chị Phạm Thị Thùy D và anh Lý Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Bà Phan Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 103, 288, 463 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị L.
2. Buộc chị Phạm Thị Thùy D và anh Lý Thanh T phải liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền vay còn thiếu gốc 50.000.000 đồng, không tính lãi.
3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Phan Thị L 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0008654 ngày 02-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Phạm Thị Thùy D và anh Lý Thanh T phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và các bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-9-2020).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương